

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHBK HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó Giáo sư

Mã hồ sơ:

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kỹ thuật điện; Chuyên ngành: Hệ thống điện

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Đức Huy

2. Ngày tháng năm sinh: 28/01/1979; Nam ☒; Nữ ☐

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Thanh Trì, Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):

Phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện):

Nguyễn Đức Huy, nhà số 9, ngõ 120 phố Trần Cung, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại di động: 0969837996;

E-mail: huy.nguyenduc1@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2001 đến 2003: Bộ môn Hệ thống điện, khoa Điện, trường ĐHBK Hà Nội

Từ năm 2003 đến năm 2011: Được cử đi học nước ngoài (Canada).

Từ năm 2011 đến nay: Bộ môn Hệ thống điện, Viện Điện, trường ĐHBK Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên, Viện phó Viện Điện, trường ĐHBK Hà Nội;

Chức vụ cao nhất đã qua: Viện phó Viện Điện, trường ĐHBK Hà Nội;

Cơ quan công tác hiện nay: trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: trường ĐHBK Hà Nội, số 1 Đại cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 0243.8692009

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

9. Học vị:



Quốc tịch: Việt Nam;

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 6 năm 2001, ngành: Kỹ thuật điện, chuyên ngành: Hệ thống điện. Nơi cấp bằng ĐH: Trường ĐHBK Hà Nội, Việt Nam
- Được cấp bằng ThS ngày 15 tháng 8 năm 2005; ngành: Kỹ thuật điện. Nơi cấp bằng ThS: Université de Sherbrooke, Québec, Canada
- Được cấp bằng TS ngày 16 tháng 3 năm 2011, ngành: Kỹ thuật điện. Nơi cấp bằng TS: École de Technologie supérieure, Université de Québec, Québec, Canada.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: trường ĐHBK Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS liên ngành: Điện - Điện tử - Tự động hoá.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Bảo vệ và điều khiển hệ thống điện
- Ứng dụng các thuật toán tối ưu hoá trong hệ thống điện
- Ảnh hưởng của nguồn năng lượng mới và tái tạo đến vận hành hệ thống điện

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 26 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS
- Đã hoàn thành (số lượng) 02 đề tài NCKH cấp cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 47 bài báo KH, trong đó 11 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

Liệt kê 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

1. **Huy Nguyen-Duc**, Louis-A Dessaint, Aimé Francis Okou, Innocent Kamwa: *A Power Oscillation Damping Control Scheme Based on Bang-Bang Modulation of FACTS Signals*. IEEE Transactions on Power Systems 12/2010; 25(4-25):1918 - 1927., DOI:10.1109/TPWRS.2010.2046504. Phân loại: Tạp chí ISI Q1 (SCI). Chỉ số IF = 6.807; Trích dẫn 29 lần.
2. Xiaoping Tu, L.-A. Dessaint, **Huy Nguyen-Duc**: *Transient stability constrained optimal power flow using independent dynamic simulation*. IET Generation Transmission & Distribution 03/2013; 7(3):244-253., DOI:10.1049/iet-gtd.2012.0539. Phân loại: tạp chí ISI Q1 (SCI). Chỉ số IF = 3.229. Trích dẫn 23 lần.
3. **Huy Nguyen Duc**, Innocent Kamwa, Louis-A Dessaint, Huy Cao-Duc: *A Novel Approach for Early Detection of Impending Voltage Collapse Events Based on the Support Vector Machine*. International Transactions on Electrical Energy Systems 03/2017; DOI:10.1002/etep.2375. Phân loại ISI Q2 (SCIE). Chỉ số IF = 1.314. Trích dẫn 03 lần.
4. Nhung Hong Nguyen, **Huy Nguyen-Duc**, Yosuke Nakanishi: *Optimal sizing of energy storage devices in wind-diesel systems considering load growth uncertainty*. IEEE Transactions on Industry Applications 02/2018; PP(99):1-1., DOI:10.1109/TIA.2018.2802940. Phân loại ISI Q1 (SCI). Chỉ số IF = 3.347. Trích dẫn 9 lần.
5. Anh-Duc Nguyen, Van-Hai Bui, Akhtar Hussain, **Duc-Huy Nguyen**, Hak-Man Kim: *Impact of Demand Response Programs on Optimal Operation of Multi-Microgrid System*. Energies 06/2018; 11(6):1452., DOI:10.3390/en11061452. Phân loại ISI Q1 (SCI). Chỉ số IF = 2.676. Trích dẫn 05 lần.

15. Khen thưởng

- Bằng khen của Hiệu trưởng trường ĐHBK Hà Nội vì thành tích hướng dẫn sinh viên NCKH cấp trường, năm học 2014-2015
- Bằng khen của Hiệu trưởng trường ĐHBK Hà Nội vì thành tích hướng dẫn sinh viên NCKH cấp trường, năm học 2016-2017
- Bằng khen chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, năm 2015, 2016, 2017, 2018
- Bằng khen chiến sĩ thi đua cấp Bộ, năm học 2017

16. Kỷ luật : Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

Từ khi hoàn thành chương trình đào tạo Tiến sĩ trở về nước năm 2011, tôi đã tham gia giảng dạy tại Bộ môn Hệ thống điện, Viện Điện – trường ĐHBK Hà Nội. Khối lượng giảng dạy thực hiện hàng năm đều đạt trên 300 giờ. Tôi đã tích cực tham gia các hoạt động giảng dạy sau đại học, hướng dẫn thành công 01 nghiên cứu sinh và 23 luận văn cao học.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 9 năm (từ năm 2011, sau khi hoàn thành luận án TS tại Canada).

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy (giờ)		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	9/2013-8/2014	0	0	2	7	515,5	60	575,5
2	9/2014-8/2015	0	1	8	5	192,5	380	572,5
3	9/2015-8/2016	0	1	5	2	221,8	150	371,8
3 năm học cuối								
4	9/2016-8/2017	0	1	1	3	208,1	143	351,1
5	9/2017-8/2018	1	1	2	3	179,5	318	497,5
6	9/2018-6/2019	1	1	6	3	156	218	374

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Bảo vệ luận văn ThS tại Canada, năm 2005 (tiếng Pháp)
- Bảo vệ luận án TS tại Canada, năm 2011 (tiếng Pháp)

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒:

Theo học chương trình kỹ sư Hệ thống điện bằng tiếng Pháp (AUF – Génie électrique)

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng tiếng Anh cho sinh viên chương trình tiên tiến K54, môn học Ổn định Hệ thống điện
- Hướng dẫn 02 đồ án sinh viên và tham gia Hội đồng chấm đồ án tốt nghiệp sinh viên chương trình Tiên tiến K54 (tiếng Anh).
- Giảng dạy cho các Kỹ sư Điện Yemen về sử dụng thiết bị mô phỏng hệ thống điện NE9171, năm 2013 (tiếng Anh)

d) Đối tượng khác: Không

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Không

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Xuân Vinh	x			x	9/2014-9/2017	ĐHBK Hà Nội	2018
2	Nguyễn Nghĩa Linh		x	x		2011-2013	ĐHBK Hà Nội	2014
3	Nguyễn Thế An		x	x		2011-2013	ĐHBK Hà Nội	2014
4	Hoàng Sỹ Thạch		x	x		2012-2014	ĐHBK Hà Nội	2015
5	Cao Xuân Hoàng		x	x		2012-2014	ĐHBK Hà Nội	2015
6	Đinh Xuân Thắng		x	x		2012-2014	ĐHBK Hà Nội	2015
7	Nguyễn Tuấn Hùng		x	x		2014-2016	ĐHBK Hà Nội	2017
8	Doãn Thanh Cảnh		x	x		2013-2015	ĐHBK Hà Nội	2016
9	Cao Đức Huy		x	x		2015-2017	ĐHBK Hà Nội	2018
10	Phạm Quốc Học		x	x		2016-2018	ĐHBK Hà Nội	2018
11	Nguyễn Xuân Phúc		x	x		2015-2017	ĐHBK Hà Nội	2018
12	Dương Trần Phú		x	x		2015-2017	ĐHBK Hà Nội	2018
13	Lê Hồng Thuý		x	x		2015-2017	ĐHBK Hà Nội	2018
14	Lưu Công Đăng		x	x		2016-2018	ĐHBK Hà Nội	2018
15	Mai Đức Hải		x	x		2015-2017	ĐHBK Hà Nội	2018
16	Bùi Văn Điệp		x	x		2012-2014	ĐHBK Hà Nội	2016
17	Nguyễn Văn Tùng		x	x		2012-2014	ĐHBK Hà Nội	2015
18	Dương Văn Đồng		x	x		2011-2013	ĐHBK Hà Nội	2013
19	Lê Mạnh Tuấn		x	x		2011-2013	ĐHBK Hà Nội	2013
20	Lê Sỹ Dũng		x	x		2012-2014	ĐHBK Hà Nội	2016
21	Hoàng Huy Tuyển		x	x		2013-2015	ĐHBK Hà Nội	2016
22	Vũ Xuân Sỹ		x	x		2012-2014	ĐHBK Hà Nội	2015
23	Quản Quốc Cường		x	x		2012-2014	ĐHBK Hà Nội	2015
24	Đàm Tá Hải		x	x		2013-2015	ĐHBK Hà Nội	2016
25	Phạm Hữu Phước		x	x		2014-2016	ĐHBK Hà Nội	2016
26	Nguyễn Quang Hưng		x	x		2016-2017	ĐHBK Hà Nội	2017
27	Bùi Vĩnh Quý		x	x		2012-2015	ĐHBK Hà Nội	2015

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

Chưa có.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Nghiên cứu ổn định của hệ thống điện với sự tham gia của các nhà máy điện gió	CN	Cơ sở ĐHBK, T2012-125	12/5/2012-15/12/2012	10/7/2012
2	Đánh giá ảnh hưởng của các nhà máy điện gió đến sự làm việc của hệ thống rơ le bảo vệ trên lưới điện truyền tải	CN	Cơ sở ĐHBK, T2015-50	16/6/2015-15/12/2015	23/11/2015
3	Nghiên cứu xây dựng phần mềm mô phỏng hệ thống điện 500kV Việt Nam nhằm phát hiện và cảnh báo nguy cơ rã lưới	TK	Bộ GD-ĐT B2014-07-76	2014-2016	27/10/2017

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

Các bài báo khoa học trong quá trình thực hiện luận án TS (*: Các bài báo do ứng viên là tác giả chính)

T T	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/ số	Tra ng	Nă m công bố
Bài báo hội nghị quốc tế								
1	A Power System Damping Controller Based on Identification of Critical Oscillations	3(*)	IEEE Power and Energy Society General Meeting Print ISBN: 1-4244-1296-X	Scopus indexed H-index=42	3			2007
2	Power System Robust Stability Analysis Using Structured Singular Value Theory And Model Reduction Method	3(*)	IEEE Power and Energy Society General Meeting Print ISBN: 978-1-4244-4241-6	Scopus indexed H-index=42	6			2009
3	Selection of Input/output Signals for Wide Area Control Loops	4(*)	IEEE Power and Energy Society General Meeting Print ISBN: 978-1-4244-6549-1	Scopus indexed H-index=42	21			2010
4	Power System Losses Minimization With Transient Stability Constraints	5(*)	IEEE Power and Energy Society General Meeting Print ISBN: 978-1-4577-1000-1	Scopus indexed H-index=42				2011
Tạp chí quốc tế								
5	A Power Oscillation Damping Control Scheme Based on Bang Bang Modulation of FACTS Signals Doi: 10.1109/TPWRS.2010.2046504	4(*)	IEEE Transactions on Power systems ISSN 0885-8950	ISI, Q1, IF = 6.807	29	25/4	1918 - 1927	2010
6	Analysis and Design of a Robust Power System Damping Controller Considering Time Delay doi:10.1080/15325008.2010.526995	3(*)	Electric Power Components and Systems ISSN: 1532-5008 (Print) 1532-5016 (Online)	ISI, Q2, IF = 1.144	3	39/3	254-270	2011

Bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS (*: Các bài báo do ứng viên là tác giả chính)

[illegible]

16	Simulation of a Power Grid Blackout Event in Vietnam	4(*)	IEEE Power and Energy Society General Meeting ISBN: 978-1-4673-8040-9	Scopus indexed H-index=42	3			2015
17	Optimal placement of Phasor Measurement Units (PMU) for the power transmission system	3(*)	Proceedings the 8th AUN/SEED-Net regional conference on electrical and electronics engineering, Manila, Philippines, ISBN: 978-616-406-075-3					2015
18	Optimal sizing of energy storage devices in wind-diesel systems considering load growth uncertainty	2(*)	2016 IEEE International Conference on Sustainable Energy Technologies (ICSET) ISBN: 978-1-5090-5200-4		1			2016
19	An identification based approach to determine optimal parameters for the power system stabilizer	3(*)	The 9th Regional Conference on Electrical and Electronics Engineering (RCEEE 2016) ISBN: 978-1-5090-5200-4					2016
20	Effect of DFIG Wind Farm Fault Currents on the Transformer Differential Relaying performance	2(*)	2018 Innovative Smart Grid Technologies (ISGT) Asia ISBN: 978-1-5386-4291-7		1			2018
21	Joint Optimization of Energy Storage and Wind Power Generation for an Islanded system	3(*)	2018 7th International Conference on Renewable Energy Research and Applications (ICRERA) ISBN: 978-1-5386-5982-3	Web of Science, Scopus indexed				2018
22	Chance Constrained Unit Commitment – A Comparative Study between Stochastic and Robust Optimization Approaches	2(*)	Vietnam-Japan Science and Technology Symposium (VJST) ISBN: 978-604-913-812-6					2019
Bài báo trên tạp chí khoa học trong nước								
23	Xác định vị trí và dung lượng bù tối ưu cho lưới phân phối hình tia,	3(*)	Tạp chí KHCN các trường ĐH Kỹ thuật ISSN: 0868-3980			88	1-5	2012

24	Định vị sự cố trên đường dây truyền tải sử dụng số liệu đo lường từ hai đầu đường dây không sử dụng thông số và chiều dài đường dây	3	Tạp chí “Khoa học và Công nghệ” Đại học Đà Nẵng ISSN 1859-1531			86/1	100-102	2015
25	Re-synchronization of measurement signals from two-ends for fault location on transmission lines	3(*)	Tạp chí “Khoa học và Công nghệ” Đại học Đà Nẵng ISSN 1859-1531			91/6	78-81	2015
26	Khử thành phần một chiều trong tín hiệu đo lường ứng dụng trong bài toán định vị sự cố trên đường dây truyền tải	3(*)	Tạp chí “Khoa học và Công nghệ” Đại học Đà Nẵng ISSN 1859-1531			90/5	116-118	2015
27	Ứng dụng phương pháp phân tích thành phần chính cho bài toán dự báo phụ tải điện ngắn hạn	4	Tạp chí “Khoa học và Công nghệ” Đại học Đà Nẵng ISSN 1859-1531			90/5	15-18	2015
28	Khôi phục dạng sóng dòng điện khi biến dòng điện bị bão hòa sử dụng phân tích Prony	3(*)	Tạp chí “Khoa học và Công nghệ” Đại học Đà Nẵng ISSN 1859-1531			96/1 1	76-80	2015
29	Fault Location for Non-homogeneous Transmission Lines using Measurement Signals from Two-Ends without Utilizing Line Parameters	3	Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường ĐH Kỹ thuật ISSN 2354-1083			109	8-14	2015
30	Islanding detection based on Prony analysis	2(*)	Chuyên san Điều khiển và Tự động hóa ISSN: 1859-0551			16	3-8	2016
31	Điều khiển tối ưu dòng công suất trong cấu trúc điều khiển phân tầng của lưới điện nhỏ ở chế độ ốc đảo	3	Chuyên san Điều khiển và Tự động hóa ISSN: 1859-0551			17	81-90	2016
32	Một cách tiếp cận giải bài toán tối ưu hóa chế độ hệ thống điện có xét đến các ràng buộc ổn định	2(*)	Tạp chí KHCN và năng lượng, ĐH Điện lực ISSN: 1859-4557			11	102-110	2016
33	Phân loại chế độ làm việc hệ thống điện theo tiêu chí ổn định góc rô to dựa trên mạng trí tuệ nhân tạo	2(*)	Tạp chí KHCN và năng lượng, ĐH Điện lực ISSN: 1859-4557			11	53-60	2016
34	The impact of TCSC on transmission costs in wholesale power markets considering bilateral transactions and active power reserves	3	Tạp chí “Khoa học và Công nghệ” Đại học Đà Nẵng ISSN 1859-1531			109/ 12	24-28	2016
35	Mô phỏng động quá trình sụp đổ điện áp dài hạn và phân tích các yếu tố ảnh hưởng	4(*)	Tạp chí “Khoa học và Công nghệ” Đại học Đà Nẵng ISSN 1859-1531			100/ 3	84-88	2016
36	A tool for unit commitment schedule in day-ahead in pool based electricity markets	4(*)	Tạp chí “Khoa học và Công nghệ” Đại học Đà Nẵng ISSN 1859-1531			103/ 6	25-29	2016

37	Định vị sự cố trên đường dây truyền tải sử dụng phương pháp đồng bộ tín hiệu mới không xét tới thông số đường dây	3	Tạp chí “Khoa học và Công nghệ” Đại học Đà Nẵng ISSN 1859-1531			100/ 3	99- 102	2016
38	Influence of Measurement Errors on Fault Location Accuracy Applied for Power Transmission Lines	3	Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường ĐH Kỹ thuật ISSN 2354-1083			113	1-8	2016
39	Khôi phục dạng sóng khi biến dòng điện bị bão hòa ứng dụng định vị sự cố trên đường dây truyền tải điện	3(*)	Tạp chí “Khoa học và Công nghệ” Đại học Đà Nẵng ISSN 1859-1531			98/1	80- 83	2016
40	Áp dụng phương pháp mạng một cửa tương đương phát hiện sớm sự cố sụp đổ điện áp	5	Tạp chí KHCN, trường ĐH Công nghiệp Hà Nội ISSN 1859-3585			39	3-7	2017
41	Transmission investment cost allocation in electricity markets considering active power reserves and N-1 contingency	4	Tạp chí “Khoa học và Công nghệ” Đại học Đà Nẵng ISSN 1859-1531			115/ 6	39- 44	2017
42	Một cách tiếp cận phân loại chế độ làm việc của hệ thống điện dựa trên tiêu chí ổn định kích động nhỏ	3(*)	Tạp chí KHCN, trường ĐH Công nghiệp Hà Nội ISSN 1859-3585			40	18- 22	2017
43	Thuật toán định vị sự cố trên đường dây truyền tải rẽ nhánh không biết trước thông số đường dây	3	Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường ĐH Kỹ thuật ISSN 2354-1083			117	14- 20	2017
44	Application of support vector machines for power system transient stability classification	2(*)	Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường ĐH Kỹ thuật ISSN 2354-1083			120	7-12	2017
45	Bi-level optimization model-based evaluation of wholesale electricity price intervals considering the wind power uncertainty and elastic demand	3	Tạp chí “Khoa học và Công nghệ” Đại học Đà Nẵng ISSN 1859-1531			121/ 12	30- 34	2017
46	NOVEL CONTROL APPROACH FOR OPTIMAL POWER FLOW IN HYBRID WIND-PHOTOVOLTAIC-DIESEL GENERATION SYSTEMS DOI 10.15625/1813-9663/33/1/8898	3	Journal of Computer Science and Cybernetics ISSN 1813-9663			33/2	1-12	2017
47	Different Models for LMP Calculation in Wholesale Power Markets Considering Active Power Reserves: a Comparison	3	Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường ĐH Kỹ thuật ISSN 2354-1083			123	1-5	2017

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

Chưa có.

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế

Chưa có

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Tham gia xây dựng chương trình Đào tạo Kỹ thuật Điện 2017, với vai trò thư ký Hội đồng phát triển chương trình; Áp dụng từ khoá K62 của trường ĐHBK Hà Nội.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2019

Người đăng ký



Nguyễn Đức Huy

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Trường Đại học Bách khoa Hà Nội xác nhận:

Tiến sĩ Nguyễn Đức Huy đã tham gia công tác từ tháng 09 năm 2001 đến tháng 06 năm 2019. Trong đó, thời gian làm nhiệm vụ đào tạo từ trình độ Đại học trở lên là 12 năm 4 tháng.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

